



wǔ nǚ
舞女

noun · dancer (female), dancing girl

Example Sentences

Tā zài yè zǒng huì dāng wǔ nǚ
她在夜总会当舞女。

She works as a dancer at a nightclub.

Diàn yǐng lǐ nà gè wǔ nǚ tiào de hěn měi
电影里那个舞女跳得很美。

That dancer in the movie danced beautifully.

Trace each character, then write the word on your own.

舞	舞	舞	舞	舞	舞	舞	舞	舞	舞	舞
舞	舞	舞	舞	舞	舞					

女	女	女	女	女	女					
